

Số: .01./TB-THCSĐG

Việt Hưng, ngày 03 tháng 09 năm 2025

THÔNG BÁO
VỀ VIỆC NIÊM YẾT HỒ SƠ BA CÔNG KHAI TRONG NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2025 – 2026

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân có hiệu lực từ ngày 19/07/2024.

Căn cứ Kế hoạch số 33/KH - THCSĐG ngày 15/08/2025 của trường THCS Đức Giang về việc thực hiện công tác Ba công khai năm học 2025-2026;

Căn cứ tình hình, nhiệm vụ thực tế của nhà trường;

Trường THCS Đức Giang thông báo về việc niêm yết nội dung ba công khai của nhà trường như sau:

Địa điểm niêm yết: Cổng thông tin điện tử, Bảng tin Phòng hội đồng Trường THCS Đức Giang

Nội dung niêm yết ba công khai:

- Công khai phân công chuyên môn HKI năm học 2025-2026(theo biểu đính kèm)

Thời gian niêm yết: Từ ngày 03/09/2025 đến ngày 03/10/2025.

Yêu cầu: Hội đồng sư phạm nhà trường đọc kỹ nội dung ba công khai, nếu có ý kiến thắc mắc báo cáo với Ban chỉ đạo công tác Ba công khai của nhà trường hoặc đồng chí Hiệu trưởng, chậm nhất ngày cuối cùng thời gian công khai.

HIỆU TRƯỞNG


Nguyễn Thị Soan

BIÊN BẢN
NIÊM YẾT CÔNG KHAI

Căn cứ thông báo số: 01/TB- THCSĐG ngày 03/09/2025 về việc niêm yết hồ sơ ba công khai năm học 2025-2026 trong nhà trường.

I. Thời gian: 8h30 ngày 03/09/2025

II. Địa điểm : Phòng hội đồng Trường THCS Đức Giang

III. Thành phần gồm :

1. Bà: Nguyễn Thị Soan- Chức vụ: Hiệu trưởng
2. Bà: Nguyễn Hồng Nhung – Chủ tịch công đoàn
3. Bà: Phạm Thị Bích Hồng – Trưởng ban thanh tra nhân dân
4. Bà: Nguyễn Thị Hồng Hải- Kế toán

IV. Với sự chứng kiến của :

1. Đ/c Đặng Thị Hương Loan- Nhân viên thư viện

V. Nội dung niêm yết hồ sơ 3 công khai:

1. Nội dung tài liệu công khai :

- Công khai phân công chuyên môn HKI năm học 2025-2026(theo biểu mẫu đính kèm)

2. Thời gian công khai : Từ ngày 03 tháng 09 năm 2025 đến ngày 03 tháng 10 năm 2025.

3. Địa điểm công khai: Phòng Hội đồng, cổng thông tin điện tử Trường THCS Đức Giang

Biên bản được lập xong hồi 8h 40 ngày 03 tháng 09 năm 2025, đã được thông qua các thành phần cùng nghe và nhất trí.

Sau khi đọc biên bản, những người có mặt đồng ý về nội dung và cùng kí vào biên bản.

Người chịu trách nhiệm công khai



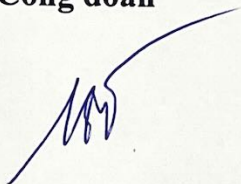
Nguyễn Thị Soan

Ban thanh tra nhân dân



Phạm Thị Bích Hồng

Công đoàn



Nguyễn Hồng Nhung

**Người lập biên bản
Kế toán**



Nguyễn Thị Hồng Hải

Người chứng kiến



**Đặng Thị Hương Loan
SĐT:0946011091**

UBND PHƯỜNG VIỆT HUNG
TRƯỜNG THCS ĐỨC GIANG

PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2025 - 2026

Áp dụng từ ngày 05-9-2025

TT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Năm vào ngành	Trình độ - Chuyên môn đào tạo	Vị trí tuyển dụng	Văn bằng khác	Phân công giảng dạy				
								Phân công cụ thể môn - lớp - số tiết	Số tiết Ck	Nhiệm vụ - Số tiết kiểm nhiệm		Tổng số tiết
										Nhiệm vụ	Số tiết	
1	Đàm Thị Tuyết	Giáo viên	1975	1996	ĐHSP - Văn	Văn		Văn 9G4;8H4; 6A4; Sử 6D2	14	CN 9G	4	18
2	Đoàn Thị Hưng	Giáo viên	1980	2001	CĐSP Văn - Đoàn đội	Văn	ĐHSP Ngữ văn	Văn 9B4;7E4; 6E4;Sử 6C2	14	CN 7E	4	18
3	Ngô Thị Phương Liễu	Giáo viên	1974	1998	CĐSP Văn - Sử	Văn	ĐHKHXH Văn	Văn 8D4; 7C4; Sử 9ABC3; 8GH4	15	CN 7C	4	19
4	Nguyễn Thị Thu Hiền	Giáo viên	1984	2010	CĐSP Văn - GDCD	GDCD		GDCD 9ABCDEG6;8ABCDEGH7; Văn 9A4	17			17
5	Nguyễn Thị Hạnh	Giáo viên	1969	1996	ĐH tổng hợp Văn	Văn	ĐHKHNV SP Văn	Văn 9E4	4			4
6	Lê Thị Yên Vinh	Giáo viên	1969	1994	ĐHSP - Văn	Văn		Văn 7A4; 6D4; ; Viết bài trên Web5; GDCD 7CDEG4	12	viết bài trên web 5		17
7	Phạm Lan Anh	Giáo viên	1984	2007	CĐSP Văn - Địa	Địa	ĐHSP Văn	Văn 9C4; Địa 9CD4	8			8
8	Bùi Thị Thúy Hà	Giáo viên	1974	1995	CĐSP Địa lý, Cử nhân CD T. Anh	Địa	CĐSP Tiếng Anh	Tiếng Anh 9B3; Địa 7ABCDEG12; 9EG4	19	CN9B	4	
9	Trần Thị Vân Anh	Giáo viên	1997	2020	CĐSP Địa	Địa	ĐHSP Văn	Địa 9AB4; 8ABCDEGH7; 6ABCDE5	16	CN 8E	4	
10	Phạm Kiều Trang	Giáo viên	1994	2020	ĐHSP Lịch sử	Sử	ĐHSP Tiếng Anh	Sử 8ABCDE10, 9DEG3	13	CN 6C	4	
11	Vương Nguyễn Phương Giang	Giáo viên	1996	2025	ĐHSP Văn	Văn		Văn 9D4; 6B4; CD 7AB2	10	CN 6B	4	14
12	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Giáo viên	2002		ĐHSP Văn	HD		Văn 7G4; GDDP 7ABCDEG6; 8ABCDEGH7	17			17
13	Nguyễn Minh Châu	Giáo viên	1984		ĐHSP Văn	HD		Văn 7B4; GDDP 6ABCDE5, 9ABCDEG6	15	CN 7B	4	19
14	Thu Hà	Giáo viên	2001	2025	ĐHSP Văn	Văn		Văn 8C4; 8G4; Sử 7ABCDEG6; Phó TPT5	14	Phó TPT5		19
15	Đoàn Kim Trang	Giáo viên	1999	2025	ĐHSP Văn	Văn		Văn 6C4;8B4;8E4; Sử 6ABE6	18			18
16	Khánh Huyền	Giáo viên	1997	2025	ĐHSP Văn	Văn		Văn 8A4; 7D4; GDCD 6ABCDE5	13	CN7D	4	17
17	Nguyễn T. Vân AnhA	TTCM	1983	1998	CĐSP Tiếng Anh	Tiếng Anh	ĐHSP Tiếng Anh	Tiếng Anh 9E3; 8EG6; 7B3; 6E3; TT3	15	CN9E;TT	7	22



TT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Năm vào ngành	Trình độ - Chuyên môn đào tạo	Vị trí tuyển dụng	Văn bằng khác	Phân công giảng dạy				
								Phân công cụ thể môn - lớp - số tiết	Số tiết Ck	Nhiệm vụ - Số tiết kiểm nhiệm		Tổng số tiết
										Nhiệm vụ	Số tiết	
18	Thạch Thị Trang	Giáo viên	1990	2013	CDNT - SP AN	Âm nhạc	ĐHSP Âm nhạc	Nhạc 6ABCDE5; 7ABCDEG6; 8ABCDEGH7; 9ABCDEG6	24			24
19	Nguyễn Huy Long	Giáo viên	1977	2006	CBSP Mĩ thuật	Mĩ thuật	ĐHSP Mĩ thuật	Mĩ thuật 6ABCDE5; 7ABCDEG6; 8ABCDEGH7; 9ABCDEG6	24			24
20	Nguyễn Vũ Lam	Giáo viên	1981	2010	CDSP GDTC	Thể dục	ĐHSP GDTC	GDTC 9ABCDEG12; 7DEG6; 6CDE6	24			24
21	Mai T. Xuân Sinh	Giáo viên	1983	2007	ĐHTDTT TWI	Thể dục		GDTC 8ABCDEGH14; 7ABC6; 6AB4	24			24
22	Lê Minh Phương	Giáo viên	1991	2014	CDSP Tiếng Anh	Tiếng Anh	ĐH Tiếng Anh	Tiếng Anh 9AG6; 8B3; 7D3; 6B3	15	CN8B	4	19
23	Cao Hồng Quân	Giáo viên	1975	2007	ĐHQG - Tiếng Anh	Tiếng Anh		Tiếng Anh 9D3; 8A3; 6A3; 6C3	12	Phong trào 5 + CN 6A	4	16
24	Nguyễn Thị Thu Thủy	Giáo viên	1992	2019	ĐHSP Tiếng Anh	Tiếng Anh		Tiếng Anh 9C3; 8H3; 7AG6; 6D3	15	CN 9C	4	19
25	Nguyễn Hồng Nhung	Giáo viên	2002	2025	ĐHSP Tiếng Anh	Tiếng Anh		Tiếng Anh 8CD6; 7CE6; BDHSY3	12	BDHSY3 + CN 8C	4	19
26	Nguyễn T. Văn Thủy	TTCM	1971	1992	CDSP Toán	Toán	ĐHKHTN Toán - Tin	Toán 7AD8; 8A4	12	CN 8A	4	16
27	Phạm Thị Phương	Giáo viên	1978	2000	CDSP Toán	Toán	ĐHSP Toán	Toán 9A4; 7E4; 6A4	12	CN9A	4	16
28	Nguyễn Thị Vân Anh	Giáo viên	1992	2015	ĐHSP Toán	Toán		Toán 7G4; 8B4; Tin 7DEG3	11	CN7G	4	15
29	Trần Thị Hồng Giang	Giáo viên	1987	2013	CDSP Toán - CN	Toán	ĐHSP Toán	Toán 9C4; 6C4; C.nghệ 7ABCDEG6; BDHSY5	14	BDHSY5	5	19
30	Lê Hữu Thủy	Giáo viên	1971	1991	CDSP Toán	Toán	ĐHKHTN Toán - Tin	Toán 9B4; 8C4; 6B4; BDHSY5	12	BDHSY5	5	17
31	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Giáo viên	1995	2021	ĐHSP Toán	Toán	ĐHSP Toán	Toán 8H4; 7B4; 9E4	12	CN 8H	4	16
32	Nguyễn Mạnh Toàn	Giáo viên	1993	2015	CDSP Toán	NV CNTT	ĐHSP Toán	Toán 9D4; TPT7+ PTCNTT5	4	TPT+ PTCNTT5 N9D	16	20
33	Nguyễn Thị Soan	HT	1970	1991	CDSP Toán	Toán	ĐHSP Toán ĐHQG	Toán 8G4	4			4
34	Nguyễn Sơn Tùng	Giáo viên	1988	2012	CDSP Tin	Tin	ĐHSP Tin	Tin 8ABCDEGH7; 9ABCDEG6; 7ABC3; TT3	16	TT3	3	19
35	Dương Thị Huyền	Giáo viên	1989	2012	ĐHSPKT Hưng Yên	Công nghệ		Toán 7C4; C.nghệ 9ABCDEG6; 8ABCDEGH7	17			17
36	Dương Thu Quỳnh	Giáo viên	2002	2025	ĐHSP Toán	Toán		Toán 6E4; 7E4; C.Nghệ ABCDE5	13	CN6E	4	17
37	Nguyễn Kiều Trinh	Giáo viên	1998	2025	ĐHSP Toán	Toán		Toán 8D4; Tin6ABCDE5; BDHSG5	9	BDHSG5	5	14

TT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Năm vào ngành	Trình độ -Chuyên môn đào tạo	Vị trí tuyển dụng	Văn bằng khác	Phân công giảng dạy				
								Phân công cụ thể môn - lớp - số tiết	Số tiết Ck	Nhiệm vụ - Số tiết kiểm nhiệm		Tổng số tiết
										Nhiệm vụ	Số tiết	
38	Nguyễn T. Lan Anh	TTCM	1971	1994	ĐHSP Hóa	Hóa		KHTN2 9ABCE8; KHTN2 8ABCE4; 6A4	16			16
39	Giáp Tấn Thịnh	Giáo viên	1997	22025	ĐHSP Hóa	KHTN		KHTN2 9DG4;KHTN2 8GH2; KHTN7BCG12	18			18
40	Nguyễn Hồng Nhung	Giáo viên	1995	2019	ĐHSP Lý	Lý		KHTN1 9A1; KHTN1 8ABCD4G5; KHTN7A4; 6D4	14	CN7A	4	18
41	Nguyễn Thị Thanh Ngân	Giáo viên	1995	2022	ĐHSP Lý	Lý		KHTN1 9BCE3; KHTN1 8EGH3; KHTN 7DE8	14			14
42	Dương Thị Hằng	Giáo viên	1994	2022	ĐHSP Lý	HD	ĐHSP Toán	Toán 6D4; KHTN1 9DG2; 6BE12	14	CN 6D	4	18
43	Phạm T. Bích Hồng	Giáo viên	1988	2009	CĐSP Sinh	HD-Sinh	ĐHSP Sinh,Toán	KHTN3 9CDEG4; KHTN3 8ABCH8; Toán 9G4	16	CN 8G	4	20
44	Nguyễn T. Phương Thảo	Giáo viên	1984	2010	CĐSP Sinh - Hóa	Sinh		KHTN2 8D1; KHTN3 9AB2-8DEG6; KHTN6C4	13	CN 8D	4	17



★Phạm Lan Anh

